

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22.10.2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Ông Lê Lành

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh – Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân quận Thanh Khê mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 30.6.2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17.9.2021 và Thông báo V/v thay đổi thời gian xét xử số 248/TB -TA ngày 29/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1947

Hộ khẩu thường trú: 242 N, phường T, quận T, TP. Đ; Tạm trú: Tổ 9, thôn T, xã C, TP.H, tỉnh Q, có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm: 1967; Hộ khẩu thường trú: 242 N, phường T, quận T, TP. Đ (hiện đang thi hành án tại trại giam B, tỉnh T, Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện, quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N xây dựng gia đình vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì do bà N vi phạm pháp luật Hình sự bị Toà án nhân dân thành phố Đ xử phạt tù chung thân. Nay ông P thấy vợ chồng đã sống ly thân đã lâu, và do tuổi cao sức yếu phải tập trung lo cho con nên yêu cầu giải quyết cho ông ly hôn với bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N.

- *Về con chung:* Ông P xác định, ông và bà N có một con chung tên Nguyễn Hữu Phùng Q, sinh ngày 30/11/2003. Ly hôn, ông P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông P xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

*** *Bị đơn:*** Bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N *trong bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày như sau:* Bà thống nhất như phần trình bày của ông P về thời gian, điều kiện kết hôn. Hiện nay bà đang chấp hành án nên tình cảm không còn nên việc ông P xin ly hôn thì bà N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông P.

Về con chung: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N xác định bà và ông P có một con chung tên Nguyễn Hữu Phùng Q, sinh ngày 30/11/2003. Ly hôn, bà đồng ý giao con cho ông P được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác nhận không có.

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông P ly hôn với bà N.

- Về quan hệ con chung: Đề nghị giao 01 con chung là Nguyễn Hữu Phùng Q, sinh ngày 30/11/2003 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P khởi kiện về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi dưỡng con chung” đối với bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N có địa chỉ cư trú tại 242 N, phường T, quận T, TP. Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*** Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn đối với bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N của ông Nguyễn Hữu P thì thấy: Ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, do hoàn cảnh xảy ra biến cố lớn trong gia đình như trình bày của nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ và phù hợp với lời khai của bà N tại bản tự khai gửi Tòa án ngày 27/9/2021. Do vậy HĐXX nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hữu P với bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N.

[2] Quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu Phùng Q, sinh ngày 30/11/2003 của ông Nguyễn Hữu P thì thấy: Bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N hiện đang chấp hành án tại Trại giam B, bà N đã gửi bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N đồng ý giao con chung cho ông P và không cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý kiến tự nguyện của bà N và phù hợp với ý kiến ông P nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Quan hệ tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của ông Nguyễn Hữu P đối với bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N.

Cho ông Nguyễn Hữu P được ly hôn với bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho ông Nguyễn Hữu P trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hữu Phùng Q, sinh ngày 30/11/2003 đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu P phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 9382 ngày 30.6.2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông P đã nộp đủ

án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hữu P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Huỳnh Thị Mỹ N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa